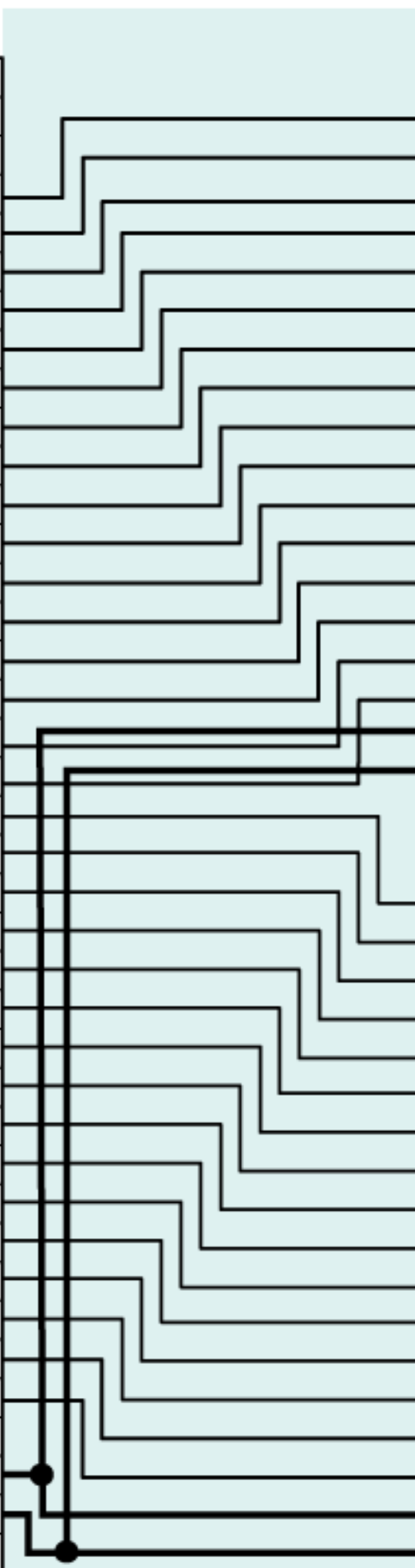


MELSEC-A
シリーズ
端子台

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17
TB20	TB19
TB22	TB21
TB24	TB23
TB26	TB25
TB28	TB27
TB30	TB29
TB32	TB31
TB34	TB33
TB36	TB35
TB38	TB37

TB36、37の外部
供給電源は、
DC24Vに変更し
てください。
TB38の-15Vは
不要です。

端子番号	信号名	
TB1	TEST	
TB2	TEST	
TB3	CH0	V+/I+
TB4		COM
TB5	CH1	V+/I+
TB6		COM
TB7	CH2	V+/I+
TB8		COM
TB9	CH3	V+/I+
TB10		COM
TB11	CH4	V+/I+
TB12		COM
TB13	CH5	V+/I+
TB14		COM
TB15	CH6	V+/I+
TB16		COM
TB17	CH7	V+/I+
TB18		COM
TB19	CH8	V+/I+
TB20		COM
TB21	CH9	V+/I+
TB22		COM
TB23	CHA	V+/I+
TB24		COM
TB25	CHB	V+/I+
TB26		COM
TB27	CHC	V+/I+
TB28		COM
TB29	CHD	V+/I+
TB30		COM
TB31	CHE	V+/I+
TB32		COM
TB33	CHF	V+/I+
TB34		COM
TB35	アキ	
TB36	+15V	
TB37	0V	
TB38	-15V	



変換アダプタ

端子番号	信号名	
TB1	CH1	V+/I+
TB2		COM
TB3	CH2	V+/I+
TB4		COM
TB5	CH3	V+/I+
TB6		COM
TB7	CH4	V+/I+
TB8		COM
TB9	CH5	V+/I+
TB10		COM
TB11	CH6	V+/I+
TB12		COM
TB13	CH7	V+/I+
TB14		COM
TB15	CH8	V+/I+
TB16		COM
TB17	24V	
TB18	24G	

端子番号	信号名	
TB1	CH1	V+/I+
TB2		COM
TB3	CH2	V+/I+
TB4		COM
TB5	CH3	V+/I+
TB6		COM
TB7	CH4	V+/I+
TB8		COM
TB9	CH5	V+/I+
TB10		COM
TB11	CH6	V+/I+
TB12		COM
TB13	CH7	V+/I+
TB14		COM
TB15	CH8	V+/I+
TB16		COM
TB17	24V	
TB18	24G	

MELSEC-Q
シリーズ
端子台
nスロットめ

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17

MELSEC-Q
シリーズ
端子台
n+1スロットめ

TB2	TB1
TB4	TB3
TB6	TB5
TB8	TB7
TB10	TB9
TB12	TB11
TB14	TB13
TB16	TB15
TB18	TB17